

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2056** /QĐ-UBND

Bình Định, ngày **18** tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và Báo cáo an toàn đập
Dự án thành phần: **Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Bình Định (năm 2)**
Địa điểm xây dựng: **Huyện Tây Sơn, Tuy Phước, Phù Mỹ, Hoài Ân,
Hoài Nhơn, An Lão tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Hiệp định vay số 5749-VN ký ngày 08/4/2016 giữa Ngân hàng Thế giới (WB) và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập, do Ngân hàng Thế giới tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 5095/QĐ-BNN-HTQT ngày 06/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt điều chỉnh Sổ tay Hướng dẫn thực hiện dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) do Ngân hàng Thế giới tài trợ đính kèm Quyết định số 2793/QĐ-BNN-HTQT ngày 06/7/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Văn bản số 3995/BNN-TCTL ngày 14/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ý kiến đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo an toàn đập, Dự án thành phần Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Bình Định (năm 2) thuộc dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8);

Căn cứ Văn bản số 777/CPO-WB8 ngày 12/6/2018 của Ban Quản lý dự án Trung ương các dự án Thủy lợi về việc thông báo đồng thuận có điều kiện hồ sơ FS và DSR tiểu dự án 2 WB8 tỉnh Bình Định;



thức áp mái, có mương thu nước chạy dọc chân mái hạ lưu; đỉnh đập đổ bê tông M200 đá 2x4 dày 18cm.

- Trần xả lũ: Xây mới trần xả lũ bề rộng $B=22\text{m}$ kết hợp cầu giao thông qua tràn, kết cấu bằng bê tông cốt thép M250, kết cấu bằng BTCT M250, nối tiếp là dốc nước và bể tiêu năng.

- Cổng lấy nước: Nối dài cửa vào và cửa ra cổng lấy nước, kết cấu bằng bê tông cốt thép, xây nhà bao che van điều tiết theo thiết kế mẫu.

- Đường thi công kết hợp quản lý: Sửa chữa và nâng cấp 311,20m với cấp đường giao thông nông thôn loại B, mặt đường 3,5m, nền đường 5m, kết cấu mặt BTM250 dày 18cm.

b) Hồ chứa nước Mỹ Đức: Sửa chữa nâng cấp đập đất, xây mới cổng lấy nước; lập kế hoạch ứng phó khẩn cấp EPP; bố trí thiết bị đo mưa tự động và đo mực nước hồ tự động.

- Đập đất: Sửa chữa, nâng cấp đập cũ bằng cách chống thấm cho thân và nền đập bằng tường nghiêng chân khay; mái thượng lưu được gia cố chống xói bằng bê tông M200 đúc tại chỗ, kích thước tấm bê tông $(2 \times 2)\text{m}$ dày 12cm, có bố trí lỗ thoát nước; mái hạ lưu bảo vệ mái chống xói bằng trồng cỏ; thoát nước hạ lưu bằng hình thức đồng đá tiêu nước, có mương thu nước chạy dọc chân mái hạ lưu; đỉnh đập đổ bê tông M200 đá 2x4 dày 18cm; bố trí thiết bị quan trắc thấm qua thân và nền đập; xử lý các tổ mối trong thân đập.

- Cổng lấy nước: Xây dựng mới cổng lấy nước D80cm, kết cấu bằng bê tông cốt thép và xây nhà bao che van điều tiết theo thiết kế mẫu.

c) Hồ chứa nước suối Rùn: Sửa chữa nâng cấp đập đất, sửa chữa cửa van thép tràn xả lũ, sửa chữa cổng lấy nước, sửa chữa và nâng cấp đường thi công kết hợp quản lý; bố trí thiết bị đo mưa tự động và đo mực nước hồ tự động.

- Đập đất: Sửa chữa, nâng cấp đập cũ bằng cách chống thấm cho thân và nền đập bằng tường nghiêng thượng lưu kết hợp với tường hào xi măng + bentonite chống thấm thân và nền đập; mái thượng lưu được gia cố chống xói bằng bê tông M200 đúc tại chỗ, kích thước tấm bê tông $(2 \times 2)\text{m}$ dày 12cm, có bố trí lỗ thoát nước; mái hạ lưu bảo vệ mái chống xói bằng trồng cỏ; thoát nước hạ lưu bằng hình thức áp mái, có mương thu nước chạy dọc chân mái hạ lưu; đỉnh đập đổ bê tông M200 đá 2x4 dày 18cm.

- Trần xả lũ: Giữ nguyên kết cấu như hiện trạng; bổ sung cửa van thép cho cửa xả.

- Cổng lấy nước: Nối dài đầu cổng, sửa chữa hạ lưu cổng lấy nước, kết cấu bằng bê tông cốt thép và xây nhà bao che van điều tiết theo thiết kế mẫu.

- Đường thi công kết hợp quản lý: Xây dựng mới bê tông hóa 670m với cấp đường giao thông nông thôn loại B, mặt đường 3,5m, nền đường 5m, kết cấu mặt BTM250 dày 18cm.



d) Hồ chứa nước Giao Hội: Sửa chữa nâng cấp đập đất, xây mới tràn xả lũ, xây mới công lấy nước, sửa chữa và nâng cấp đường thi công kết hợp quản lý; bố trí thiết bị đo mưa tự động và đo mực nước hồ tự động.

- Đập đất: Sửa chữa, nâng cấp đập cũ bằng cách chống thấm cho thân và nền đập bằng tường nghiêng chân khay; mái thượng lưu được gia cố chống xói bằng bê tông M200 đúc tại chỗ, kích thước tấm bê tông (2x2)m dày 12cm, có bố trí lỗ thoát nước; mái hạ lưu bảo vệ mái chống xói bằng trồng cỏ; thoát nước hạ lưu bằng hình thức áp mái, có mương thu nước chạy dọc chân mái hạ lưu; đỉnh đập đổ bê tông M200 đá 2x4 dày 18cm.

- Tràn xả lũ: Xây dựng mới tràn theo hình thức ngưỡng móng ngựa, tự do bán thực dụng với bề rộng B=55m, kết cấu bằng BTCT M250, nối tiếp tiếp dốc nước và bể tiêu năng.

- Công lấy nước: Làm mới công lấy nước D60cm, kết cấu bằng bê tông cốt thép và xây nhà bao che van điều tiết theo thiết kế mẫu.

- Đường thi công kết hợp quản lý: Bê tông hóa các đoạn đường đất dài 651m với cấp đường giao thông nông thôn loại B, mặt đường 3,5m, nền đường 5m, kết cấu mặt BTM250 dày 18cm.

đ) Hồ chứa nước An Tường: Sửa chữa nâng cấp đập đất, xây mới tràn xả lũ, sửa chữa và nâng cấp 958m đường thi công kết hợp quản lý; lập kế hoạch ứng phó khẩn cấp EPP; bố trí thiết bị đo mưa tự động và đo mực nước hồ tự động.

- Đập đất: Sửa chữa, nâng cấp đập cũ; chống thấm cho thân và nền đập bằng tường nghiêng chân khay; mái thượng lưu được gia cố chống xói bằng bê tông M200 đúc tại chỗ, kích thước tấm bê tông (2x2)m dày 12cm, có bố trí lỗ thoát nước; mái hạ lưu bảo vệ mái chống xói bằng trồng cỏ; thoát nước hạ lưu bằng hình thức đồng đá tiêu nước, có mương thu nước chạy dọc chân mái hạ lưu; đỉnh đập đổ bê tông M200 đá 2x4 dày 18cm.

- Tràn xả lũ: Xây dựng mới tràn theo hình thức ngưỡng móng ngựa, tự do bán thực dụng với bề rộng B=30m, kết cấu bằng BTCT M250, nối tiếp tiếp dốc nước và bể tiêu năng.

- Đường thi công kết hợp quản lý: Kiên cố hóa đường quản lý dài 958m, với cấp đường giao thông nông thôn loại B, mặt đường 3,5m, nền đường 5m, kết cấu mặt BTM250 dày 18cm.

e) Hồ chứa nước Núi Miếu: Sửa chữa nâng cấp đập đất, xây mới tràn xả lũ, sửa chữa và nâng cấp đường thi công kết hợp quản lý; lập kế hoạch ứng phó khẩn cấp EPP; bố trí thiết bị đo mưa tự động và đo mực nước hồ tự động.

- Đập đất: Sửa chữa, nâng cấp đập cũ; chống thấm cho thân và nền đập bằng tường nghiêng chân khay; mái thượng lưu được gia cố chống xói bằng bê tông M200 đúc tại chỗ, kích thước tấm bê tông (2x2)m dày 12cm, có bố trí lỗ thoát nước; mái hạ lưu bảo vệ mái chống xói bằng trồng cỏ; thoát nước hạ lưu bằng hình thức áp mái, có mương thu nước chạy dọc chân mái hạ lưu; đỉnh đập đổ bê tông M200 đá 2x4 dày 18cm.

76

- Tràn xả lũ: Xây dựng mới tràn theo hình thức tràn ngang, chảy tự do với bề rộng ngưỡng $B=30\text{m}$, kết cấu bằng BTCT M250, nối tiếp là máng bên, dốc nước và bể tiêu năng.

- Đường thi công kết hợp quản lý: Kiên cố hóa đường quản lý dài 1.130m , với cấp đường giao thông nông thôn loại B, mặt đường $3,5\text{m}$, nền đường 5m , kết cấu mặt BTM250 dày 18cm .

f) Hồ chứa nước Lỗ Môn: Sửa chữa nâng cấp đập đất, sửa chữa tràn xả lũ, xây dựng mới cống lấy nước, sửa chữa và nâng cấp 2.325m đường thi công kết hợp quản lý; bố trí thiết bị đo mưa tự động và đo mực nước hồ tự động.

- Đập đất: Sửa chữa, nâng cấp đập cũ; chống thấm cho thân đập bằng tường nghiêng chân khay; mái thượng lưu được gia cố chống xói bằng bê tông M200 đúc tại chỗ, kích thước tấm bê tông $(2 \times 2)\text{m}$ dày 12cm , có bố trí lỗ thoát nước; mái hạ lưu bảo vệ mái chống xói bằng trồng cỏ; thoát nước hạ lưu bằng hình thức đóng đá tiêu nước, có mương thu nước chạy dọc chân mái hạ lưu; đỉnh đập đổ bê tông M200 đá 2×4 dày 18cm .

- Tràn xả lũ: Tháo dỡ đoạn cửa vào, ngưỡng tràn và dốc nước đoạn 1 và đoạn 2, làm mới tràn hình thức tràn tự do với bề rộng ngưỡng tràn $B=20\text{m}$, kết cấu bằng BTCT M250, nối tiếp tiếp dốc nước và bể tiêu năng.

- Cống lấy nước: Làm mới cống lấy nước $D60\text{cm}$, kết cấu bằng bê tông cốt thép và xây nhà bao che van điều tiết theo thiết kế mẫu.

- Đường thi công kết hợp quản lý: Kiên cố hóa đường quản lý dài 2.325m , với cấp đường giao thông nông thôn loại B, mặt đường $3,5\text{m}$, nền đường 5m , kết cấu mặt BTM250 dày 18cm .

g) Hồ chứa nước Hóc Tranh: Sửa chữa nâng cấp đập đất, xây dựng mới tràn xả lũ, xây dựng mới cống lấy nước, sửa chữa và nâng cấp đường thi công kết hợp quản lý; bố trí thiết bị đo mưa tự động và đo mực nước hồ tự động.

- Đập đất: Sửa chữa, nâng cấp đập cũ; chống thấm cho thân và nền đập bằng tường nghiêng chân khay; mái thượng lưu được gia cố chống xói bằng bê tông M200 đúc tại chỗ, kích thước tấm bê tông $(2 \times 2)\text{m}$ dày 12cm , có bố trí lỗ thoát nước; mái hạ lưu bảo vệ mái chống xói bằng trồng cỏ; thoát nước hạ lưu bằng hình thức áp mái, có mương thu nước chạy dọc chân mái hạ lưu; đỉnh đập đúc bê tông M200 đá 2×4 dày 18cm .

- Tràn xả lũ: Xây dựng mới tràn theo hình thức tràn tự do với bề rộng $B=16\text{m}$, kết cấu bằng BTCT M250, nối tiếp dốc nước và tiêu năng mũi phun.

- Cống lấy nước: Làm mới cống lấy nước $D60\text{cm}$, kết cấu bằng bê tông cốt thép và xây nhà bao che van điều tiết theo thiết kế mẫu.

- Đường thi công kết hợp quản lý: Kiên cố hóa đường quản lý dài 423m , với cấp đường giao thông nông thôn loại B, mặt đường $3,5\text{m}$, nền đường 5m , kết cấu mặt BTM250 dày 18cm .

Ue

h) Hồ chứa nước Cự Lễ: Sửa chữa nâng cấp đập đất, xây dựng mới công lấy nước, sửa chữa và nâng cấp đường thi công kết hợp quản lý; bố trí thiết bị đo mưa tự động và đo mực nước hồ tự động.

- Đập đất: Sửa chữa, nâng cấp đập cũ bằng cách chống thấm cho thân và nền đập bằng tường nghiêng chân khay; mái thượng lưu được gia cố chống xói bằng bê tông M200 đúc tại chỗ, kích thước tấm bê tông (2x2)m dày 12cm, có bố trí lỗ thoát nước; mái hạ lưu bảo vệ mái chống xói bằng trồng cỏ; thoát nước hạ lưu bằng hình thức áp mái, có mương thu nước chạy dọc chân mái hạ lưu; đỉnh đập đổ bê tông M200 đá 2x4 dày 18cm.

- Công lấy nước: Làm mới công lấy nước D60cm, kết cấu bằng bê tông cốt thép và xây nhà bao che van điều tiết theo thiết kế mẫu.

- Đường thi công kết hợp quản lý: Kiên cố hóa đường quản lý dài 200m, với cấp đường giao thông nông thôn loại B, mặt đường 3,5m, nền đường 5m, kết cấu mặt BT M250 dày 18cm.

i) Hồ chứa nước Trinh Vân: Sửa chữa nâng cấp đập đất, xây dựng mới tràn xả lũ, sửa chữa công lấy nước, sửa chữa và nâng cấp đường thi công kết hợp quản lý; bố trí thiết bị đo mưa tự động và đo mực nước hồ tự động.

- Đập đất: Mái thượng lưu được gia cố chống xói đá lát khan (phần nâng cao); mái hạ lưu được bảo vệ bằng trồng cỏ; thoát nước hạ lưu bằng hình thức áp mái, có mương thu nước chạy dọc chân mái hạ lưu; đỉnh đập đổ bê tông M200 đá 2x4 dày 18cm; bố trí thiết bị quan trắc thấm qua thân và nền đập;

- Tràn xả lũ: Xây dựng mới tràn theo hình thức tràn móng ngựa, ngưỡng tự do bán thực dụng với bề rộng B=50m, kết cấu bằng BTCT M250, nối tiếp dốc nước và bể tiêu năng.

- Công lấy nước: Nối dài cửa ra cho 02 công, thay van hạ lưu và xây nhà bao che van điều tiết theo thiết kế mẫu.

- Đường thi công kết hợp quản lý: Kiên cố hóa đường quản lý dài 868,4m, với cấp đường giao thông nông thôn loại B, mặt đường 3,5m, nền đường 5m, kết cấu mặt BTM250 dày 18cm.

k) Hồ chứa nước Hồ Cù: Bê tông mặt đập, xây dựng mới tràn xả lũ, sửa chữa và nâng cấp đường thi công kết hợp quản lý; bố trí thiết bị đo mưa tự động và đo mực nước hồ tự động.

- Đập đất: Đỉnh đập đúc bê tông M200 đá 2x4 dày 18cm.

- Tràn xả lũ: Xây mới tràn xả lũ bề rộng B=8m, kết cấu bằng bê tông cốt thép M250, nối tiếp dốc nước và bể tiêu năng.

- Đường quản lý: Kiên cố hóa đường quản lý dài 809,6m, với cấp đường giao thông nông thôn loại B, mặt đường 3,5m, nền đường 5m, kết cấu mặt BTM 250 dày 18cm.

l) Hồ chứa nước Hưng Long: Sửa chữa nâng cấp đập đất, sửa chữa công lấy nước; bố trí thiết bị đo mưa tự động và đo mực nước hồ tự động.



- Đập đất: Sửa chữa, nâng cấp đập cũ; chống thấm cho thân và nền đập bằng tường nghiêng chân khay; mái thượng lưu được gia cố chống xói bằng bê tông M200 đúc tại chỗ, kích thước tấm bê tông (2x2)m dày 12cm, có bố trí lỗ thoát nước; mái hạ lưu bảo vệ mái chống xói bằng trồng cỏ; thoát nước hạ lưu bằng hình thức áp mái, có mương thu nước chạy dọc chân mái hạ lưu; đỉnh đập đổ bê tông M200 đá 2x4 dày 18cm; xử lý các tổ mối trong thân đập.

- Cổng lấy nước: Thay thế van điều tiết nước và xây nhà bao che van điều tiết theo thiết kế mẫu.

m) Hồ chứa nước Kim Sơn: Sửa chữa nâng cấp đập đất, xây dựng mới cổng lấy nước, sửa chữa và nâng cấp đường thi công kết hợp quản lý; bố trí thiết bị đo mưa tự động và đo mực nước hồ tự động.

- Đập đất: Sửa chữa, nâng cấp đập cũ; chống thấm cho thân và nền đập bằng tường nghiêng chân khay; mái thượng lưu được gia cố chống xói bằng bê tông M200 đúc tại chỗ, kích thước tấm bê tông (2x2)m dày 12cm, có bố trí lỗ thoát nước; mái hạ lưu bảo vệ mái chống xói bằng trồng cỏ; thoát nước hạ lưu bằng hình thức áp mái, có mương thu nước chạy dọc chân mái hạ lưu; đỉnh đập đổ bê tông M200 đá 2x4 dày 18cm. Bố trí thiết bị quan trắc thấm qua thân và nền đập; xử lý mối trong thân đập.

- Cổng lấy nước: Làm mới cổng lấy nước D60cm, kết cấu bằng bê tông cốt thép và xây nhà bao che van điều tiết theo thiết kế mẫu.

- Đường thi công kết hợp quản lý: Kiên cố hóa đường quản lý dài 742,4m, với cấp đường giao thông nông thôn loại B, mặt đường 3,5m, nền đường 5m, kết cấu mặt BTM 250 dày 18cm.

n) Hồ chứa nước Hồ Trạch: Sửa chữa nâng cấp đập đất, xây dựng mới cổng lấy nước và tràn xả lũ (hồ tiềm năng).

o) Hồ chứa nước Cây Thích: Sửa chữa nâng cấp đập đất, xây dựng mới cổng lấy nước (hồ tiềm năng).

(Kèm theo Phụ lục thông số kỹ thuật công trình)

13. Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng:

- Phạm vi ảnh hưởng: Ảnh hưởng đến diện tích đất đai, cây cối, hoa màu, vật kiến trúc của nhân dân các huyện Tây Sơn, Phù Mỹ, Hoài Ân, Hoài Nhơn, An Lão và Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Cơ chế chính sách: Phương án giải phóng mặt bằng của dự án được lập và phê duyệt theo các quy định của Ngân hàng Thế giới và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Phương thức thực hiện: UBND các huyện Tây Sơn, Phù Mỹ, Hoài Ân, Hoài Nhơn, An Lão và Tuy Phước thành lập Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng trong phạm vi bị ảnh hưởng thi công xây dựng công trình của từng địa phương.

14. Tổng mức đầu tư: 255.541.000.000 (Hai trăm năm mươi lăm tỷ, năm trăm bốn mươi một triệu đồng).

TT	Khoản mục chi phí	Tổng mức đầu tư (đồng)
1	Chi phí bồi thường, GPMB	11.130.000.000
2	Chi phí xây dựng	168.673.455.000
3	Chi phí thiết bị	7.837.957.000
4	Chi phí quản lý dự án	2.804.927.000
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	27.168.793.000
6	Chi phí khác	14.695.308.000
7	Chi phí dự phòng	23.231.044.000
	Tổng cộng	255.541.000.000

15. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay Ngân hàng Thế giới và vốn đối ứng.

Trong đó:

- Vốn vay Ngân hàng Thế giới thanh toán cho các khoản: Xây dựng và thiết bị, tư vấn.

- Vốn đối ứng thanh toán cho các khoản: Quản lý dự án, chi khác, một phần chi phí tư vấn và bồi thường giải phóng mặt bằng.

16. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

17. Đơn vị vận hành khai thác: Giao UBND các huyện Tây Sơn, Phù Mỹ, Hoài Ân, Hoài Nhơn, An Lão, Tuy Phước quản lý vận hành, khai thác các công trình xây dựng trên phạm vi của từng địa phương.

18. Thời gian thực hiện: Năm 2017-2022.

19. Phương thức thực hiện: Theo quy định của Ngân hàng Thế giới, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước.

20. Các nội dung khác: Giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công, tiếp tục nghiên cứu các ý kiến của tư vấn thẩm tra tại Văn bản số 200/VKTCT-BCTT ngày 10/5/2018 của Viện kỹ thuật công trình – Trường đại học Thủy lợi; Văn bản số 3995/BNN-TCTL ngày 14/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ý kiến đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo an toàn đập; Văn bản số 777/CPO-WB8 ngày 12/6/2018 của Ban Quản lý dự án Trung ương các dự án Thủy lợi về việc thông báo đồng thuận có điều kiện hồ sơ FS và DSR tiểu dự án 2 WB8 tỉnh Bình Định.

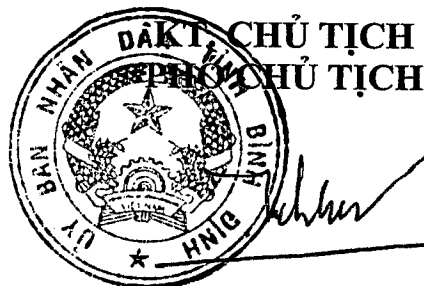
Điều 2. Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của Ngân hàng Thế giới, quy định của Nhà nước về quản lý dự án, chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Th

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn, Phù Mỹ, Hoài Ân, Hoài Nhơn, An Lão, Tuy Phước, Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT và Thủ trưởng các Sở, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này kể từ ngày ký. *Me*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ngân hàng Thế giới;
- Bộ NN&PTNT;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Ban CPO;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K10. *Me*



Trần Châu

THÔNG SỐ CƠ BẢN CÁC HỒ CHỨA

Dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)

Dự án thành phần: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Bình Định (năm 2)

(Kèm theo Quyết định số: 2056 /QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

TT	Thông số	Đơn vị	Huyện Tây Sơn	Huyện Phù Mỹ				Huyện Hoài Ân				Huyện Hoài Nhơn		Huyện An Lão	
			Lỗ Môn	Trình Vân	Hồ Cùng	Núi Miếu	An Tường	Kim Sơn	Mỹ Đức	Đá Bàn	Suối Rùn	Giao Hội	Cự Lễ	Hưng Long	Hóc Tranh
I	Diện tích tưới	ha	35,00	180,00	41,50	118,00	65,00	120,00	231,00	70,00	241,00	39,60	62,70	151,00	20,00
II	Cấp công trình		III	III	III	III	III	III	III	III	III	III	III	III	III
III	Hồ chứa														
1	Diện tích lưu vực	Km ²	2,11	12,10	1,50	4,60	1,57	4,70	11,36	2,20	11,70	4,980	6,00	5,41	1,00
2	MN lũ sự cố P=0,1%; 0,01%	m	60,19	54,13	31,84	21,04	37,90	41,16	24,18	32,70	39,71	20,89	29,50	37,24	50,69
3	MNGCKT P=0,5%	m	59,81	53,28	30,86	20,06	37,64	40,02	23,23	32,11	38,85	20,20	28,87	36,22	50,22
4	MNGCTK P=1,5%	m	59,51	52,98	30,53	19,71	37,44	39,59	22,88	31,91	38,53	20,01	28,36	35,87	49,85
5	MNDBT	m	58	51,30	29,00	18,00	36,50	38,25	20,90	30,90	36,70	18,50	27,50	34,17	48,00
6	MNC	m	51	43,50	23,00	12,80	30,00	29,00	14,50	23,00	30,00	13,00	20,00	28,30	40,00
7	Dung tích toàn bộ	10 ⁶ m ³	0,292	2,33	0,344	1,130	0,584	1,059	3,300	0,95	2,11	0,550	0,410	1,627	0,208
8	Dung tích hữu ích	10 ⁶ m ³	0,290	2,27	0,33	1,00	0,567	1,02	3,00	0,84	2,03	0,503	0,400	1,464	0,201
9	Dung tích chết	10 ⁶ m ³	0,002	0,06	0,01	0,13	0,017	0,039	0,300	0,11	0,08	0,047	0,010	0,163	0,007
IV	Đập đất	Nâng cấp	Nâng cấp	Nâng cấp	Giữ nguyên	Nâng cấp	Nâng cấp	Nâng cấp	Nâng cấp	Nâng cấp	Nâng cấp	Nâng cấp	Nâng cấp	Nâng cấp	Nâng cấp

TT	Thông số	Đơn vị	Huyện Tây Sơn	Huyện Phù Mỹ				Huyện Hoài Ân				Huyện Hoài Nhơn		Huyện An Lão	
			Lỗ Môn	Trình Vân	Hố Cùng	Núi Miếu	An Tường	Kim Sơn	Mỹ Đức	Đá Bàn	Suối Rùn	Giao Hội	Cự Lễ	Hưng Long	Hóc Tranh
1	Kết cấu đập		Đập đất nhiều khối	Đập đất nhiều khối	Đập đất nhiều khối	Đập đất nhiều khối	Đập đất nhiều khối	Đập đất nhiều khối	Đập đất nhiều khối	Đập đất nhiều khối	Đập đất nhiều khối	Đập đất nhiều khối	Đập đất nhiều khối	Đập đất nhiều khối	Đập đất nhiều khối
2	Hình thức xử lý chống thấm		Chống thấm qua thân đập cũ bằng tường nghiêng TL			Chống thấm cho thân và nền đập cũ bằng tường nghiêng chân khay TL	Chống thấm cho thân và nền đập cũ bằng tường nghiêng chân khay TL	Chống thấm cho thân và nền đập cũ bằng tường nghiêng chân khay TL	Chống thấm cho thân và nền đập cũ bằng tường nghiêng chân khay TL	Chống thấm cho thân và nền đập cũ bằng tường nghiêng chân khay TL	Chống thấm cho thân và nền đập cũ bằng tường nghiêng và hào XM +Benton ite TL	Chống thấm cho thân và nền đập cũ bằng tường nghiêng chân khay TL	Chống thấm cho thân và nền đập cũ bằng tường nghiêng chân khay TL	Chống thấm cho thân và nền đập cũ bằng tường nghiêng chân khay TL	Chống thấm cho thân và nền đập cũ bằng tường nghiêng chân khay TL
3	Cao trình đỉnh đập	m	60,10	53,60	31,90	20,50	38,00	41,00	23,80	33,00	40,50	20,50	29,20	36,70	50,60
4	Cao trình đỉnh tường chắn sóng	m	60,40	54,40	0,00	21,10	38,50	41,30	24,30	0,00	0,00	20,90	29,50	37,30	50,90
5	Chiều rộng đỉnh đập	m	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00
6	Chiều dài đỉnh đập	m	577	900,00	720,00	490,00	595,00	400,0	545,00	509,0	348,90	654,00	412,00	450,00	415,00
7	Chiều cao đập lớn nhất	m	7,5	9,40	8,20	11,10	10,00	14,000	10,80	13,00	13,80	9,60	12,00	11,70	14,10
8	Hệ số mái thượng lưu		3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00;3,5	3,00	3,00	3,00	3,00	2,50	2,75
9	Hệ số mái hạ lưu		2,50	2,50	2,75	2,50	2,50	2,75	2,50	2,50	2,75	2,50	2,50	2,50	3,00

Th
2

TT	Thông số	Đơn vị	Huyện Tây Sơn	Huyện Phù Mỹ				Huyện Hoài Ân				Huyện Hoài Nhơn		Huyện An Lão	
			Lỗ Môn	Trình Văn	Hồ Cùng	Núi Miếu	An Tường	Kim Sơn	Mỹ Đức	Đá Bàn	Suối Rùn	Giao Hội	Cự Lễ	Hưng Long	Hóc Tranh
10	Gia cố mái đập thượng lưu		BTCT M200 đổ tại chỗ dày 12cm	Đá hộc lát khan	BTCT M200 đổ tại chỗ dày 12cm	BTCT M200 đổ tại chỗ dày 12cm	BTCT M200 đổ tại chỗ dày 12cm	BTCT M200 đổ tại chỗ dày 12cm	BTCT M200 đổ tại chỗ dày 12cm	BTCT M200 đổ tại chỗ dày 12cm	BTCT M200 đổ tại chỗ dày 12cm	BTCT M200 đổ tại chỗ dày 12cm	BTCT M200 đổ tại chỗ dày 12cm	BTCT M200 đổ tại chỗ dày 12cm	BTCT M200 đổ tại chỗ dày 12cm
11	Gia cố mái đập hạ lưu		Trồng cỏ	Trồng cỏ	Trồng cỏ	Trồng cỏ	Trồng cỏ	Trồng cỏ	Trồng cỏ	Trồng cỏ	Trồng cỏ	Trồng cỏ	Trồng cỏ	Trồng cỏ	Trồng cỏ
12	Tiêu nước hạ lưu		Áp mái	Áp mái	Áp mái	Áp mái	Áp mái	Áp mái	Đổ đá tiêu nước	Áp mái	Áp mái	Áp mái	Áp mái	Đổ đá tiêu nước	Áp mái
V	Trần xả lũ		Làm mới cửa vào, ngưỡng tràn, dốc nước đoạn 1 và 2	Làm mới	Làm mới	Làm mới	Làm mới	Giữ nguyên	Giữ nguyên	Làm mới	Giữ nguyên, chỉ thay mới van cửa xả sâu	Làm tràn mới	Giữ nguyên	Giữ nguyên	Làm tràn mới
1	Hình thức tràn		Tự do	Trần móng ngựa, ngưỡng tự do	Tự do	Trần tự do máng bên	Trần móng ngựa, ngưỡng tự do bán thực dụng	Có cửa	Tự do	Tự do	Trần móng ngựa	Trần móng ngựa, ngưỡng tự do bán thực dụng	Có cửa	Tự do	Tự do
2	Chiều rộng ngưỡng tràn B	m	20	50,00	8,00	30,00	30,00	5 cửa x 4m=20	60,66	22,00	60,00	55,00	5 cửa x 4m=20	30,00	16,00



Uk

TT	Thông số	Đơn vị	Huyện Tây Sơn	Huyện Phù Mỹ				Huyện Hoài Ân				Huyện Hoài Nhơn		Huyện An Lão	
			Lỗ Môn	Trình Vân	Hố Cùng	Núi Miếu	An Tường	Kim Sơn	Mỹ Đức	Đá Bàn	Suối Rùn	Giao Hội	Cự Lễ	Hưng Long	Hóc Tranh
3	Cao độ ngưỡng tràn	m	58	51,30	29,00	18	36,50	37,30 & 38,25	20,90	30,90	36,70	18,50	26,25	34,17	48,00
4	Lưu lượng thiết kế (P=1,5%)	m³/s	59,18	197,21	21,46	118,9	48,4	104,9	236,34	40,37	250,42	189,9	145,12	94,3	57,1
5	Lưu lượng kiểm tra (P=0,5%)	m³/s	77,67	252,38	28,77	157,2	64,7	138,3	301,72	53,41	319,15	226,8	185,82	124,8	75
6	Lưu lượng kiểm tra (P=0,1%, 0,01%)	m³/s	103,37	432,22	54,28	281,8	88,1	241,3	506,3	96,67	527,94	378,1	240,66	228,8	100,1
7	Hình thức tiêu năng		Tiêu năng bể	Tiêu năng mũi phun	Tiêu năng bể	Tiêu năng bể	Tiêu năng bể	Tiêu năng bể	Tiêu năng bể	Tiêu năng bể	Tiêu năng bể	Tiêu năng bể	Tiêu năng mặt	Tiêu năng bể	Tiêu năng mặt
VI	Cống lấy nước		Làm mới	Kéo dài hạ lưu, giữ nguyên quy mô	Giữ nguyên	Giữ nguyên	Giữ nguyên	Làm mới	Làm mới	Nối dài phần cửa vào, sửa chữa hạ lưu	Nối dài phần cửa vào, sửa chữa hạ lưu	Làm mới (2 cống)	Làm mới	Nối dài phần cửa ra, sửa chữa hạ lưu	Làm mới
1	Hình thức		Ông thép bọc BTCT, có áp	Ông thép bọc BTCT, có áp	Ông thép bọc BTCT, có áp	Ông thép bọc BTCT, có áp	Ông thép bọc BTCT, có áp	Ông thép bọc BTCT, có áp	Ông thép bọc BTCT, có áp	Ông thép bọc BTCT, có áp	Ông thép bọc BTCT, có áp	Ông thép bọc BTCT, có áp	Ông thép bọc BTCT, có áp	Ông thép bọc BTCT, có áp	Ông thép bọc BTCT, có áp

TT	Thông số	Đơn vị	Huyện Tây Sơn	Huyện Phù Mỹ				Huyện Hoài Ân				Huyện Hoài Nhơn		Huyện An Lão	
			Lỗ Môn	Trình Vân	Hố Cùng	Núi Miếu	An Tường	Kim Sơn	Mỹ Đức	Đá Bàn	Suối Rùn	Giao Hội	Cự Lễ	Hưng Long	Hóc Tranh
2	Cao trình ngưỡng cống	m	50,00	46,50 và 42,00	22,00	11,40		27,20	13,00	20,30	29,10	12,00	19,00	27,00	39,00
3	Đường kính cống	cm	0,60	0,3 và 0,4	0,60	0,80	0,60	0,60	0,80	0,80	0,60	0,60	0,60	0,80	0,60
4	Lưu lượng thiết kế	m ³ /s	0,10	0,05 và 0,22	0,10	0,20	0,11	0,20	0,44	0,15	0,26	0,10	0,11	0,25	0,05
5	Chiều dài thân cống	m	70,00	46 và 53	60,00	69,40		80,00	90,20	105,40	85,68	55,00	84,00		69,50
6	Điều tiết nước	Van hạ lưu	Van hạ lưu	Van hạ lưu	Van hạ lưu	Van hạ lưu	Van hạ lưu	Van hạ lưu	Van hạ lưu	Van hạ lưu	Van hạ lưu	Van hạ lưu	Van hạ lưu	Van hạ lưu	Van hạ lưu
VIII	Đường thi công kết hợp quản lý vận hành		Nâng cấp	Nâng cấp 02 tuyến	Nâng cấp	nâng cấp	Nâng cấp	Nâng cấp	Giữ nguyên	Nâng cấp	Nâng cấp	Nâng cấp	Nâng cấp	Giữ nguyên	Nâng cấp
1	Cấp đường giao thông nông thôn		B	B	B	B	B	B		B	B	B	B		B
2	Kết cấu mặt đường		BT M250	BT M250	BT M250	BT M250	BT M250	BT M250		BT M250	BT M250	BT M250	BT M250		BT M250
3	Chiều rộng mặt đường	m	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50	3,50		3,50	3,50	3,50	3,50		3,50
4	Chiều dài đường	m	2.325,0	868,40	809,60	1.130,0	958,00	724,40		311,20	349,00	651,00	200,00		423,00

Ue